

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai điều chỉnh giảm dự toán NSNN năm 2023

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2023 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-VKSTC ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN năm 2023 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán NSNN năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng VKSND tỉnh Tây Ninh, Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VKSND tối cao (để b/cáo);
- Đ/c VT-VKS tỉnh (để b/cáo);
- VKSND các huyện, thị xã, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VP, KT.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phan Văn Ne

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH TÂY NINH

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số 113/QĐ-VKS ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Đồng

S T T	Đơn vị	Tổng số dự toán giao	Quản lý hành chính (340-341)		Đào tạo bồi dưỡng CB (070-085)	Mã số ĐVQHNS	Mã KB GIAO DỊCH
			Kinh phí thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8
01	VKSND huyện Bến Cầu	0				1053741	1916
02	VKSND huyện Châu Thành	0				1053619	1914
03	VKSND huyện D.M.Châu	0				1053618	1915
04	VKSND huyện Gò Dầu	0				1053742	1917
05	VKSND thị xã Hòa Thành	0				1053740	1911
06	VKSND huyện Tân Biên	0				1053738	1912
07	VKSND huyện Tân Châu	0				1053739	1913
08	VKSND thị xã Trảng Bàng	0				1053621	1918
09	VKSND thành phố Tây Ninh	0				1053617	1911
10	Văn phòng VKSND Tỉnh	3.717.000.000		3.717.000.000		1053828	1911
Tổng cộng:		3.717.000.000	0	3.717.000.000	0		

Tây Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Văn Ne

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

TỔNG HỢP CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số 114/QĐ-VKS ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Đồng

SST	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp NSNN, phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Lệ phí		
2	Phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		
2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
1	Lệ phí		
2	Phí		
B	Dự toán chi NSNN	3.717.000.000	3.717.000.000
I	Nguồn Ngân sách trong nước	3.717.000.000	3.717.000.000
1	Chi quản lý hành chính	3.717.000.000	3.717.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	3.717.000.000	3.717.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
a	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
c	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi đảm bảo xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		

Handwritten signature